

Mã đề thi: 02

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Hãy chọn đáp án đúng nhất!

Câu 1: Thân chim hình thoi làm

- A.** giảm sức cản không khí khi bay. **B.** tăng khả năng quan sát của chim
C. thân chim nhẹ. **D.** tăng vận tốc khi bay của chim.

Câu 2: Trong các loại chim sau, loài chim nào điển hình cho kiểu bay lượn?

- A.** Vẹt **B.** Bồ câu. **C.** Mòng biển. **D.** Gà rừng.

Câu 3: Đặc điểm nào dưới đây có ở các đại diện của bộ Ngỗng?

- A.** Mỏ khỏe, quặp, sắc, nhọn.
B. Chân to, móng cùn, chân con trống có cựa.
C. Cánh dài, phủ lông mềm mại.
D. Bơi giỏi, bắt mồi dưới nước, đi lại vụng về trên cạn.

Câu 4: Đuôi ở chim bồ câu có vai trò

- A.** làm giảm sức cản không khí khi bay. **B.** làm bánh lái, định hướng bay cho chim.
C. giúp tăng diện tích khi bay. **D.** giúp thuận lợi khi giao phối.

Câu 5: Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về sinh sản của ếch đồng?

- A.** Ếch đồng cái đẻ con, ếch đồng đực không có cơ quan giao phối.
B. Ếch đồng đực không có cơ quan giao phối, thụ tinh trong.
C. Ếch đồng đực có cơ quan giao phối, thụ tinh ngoài.
D. Ếch đồng cái đẻ trứng, trứng được thụ tinh ngoài.

Câu 6: Lớp Chim được chia thành ba nhóm sinh thái lớn là:

- A.** nhóm Chim chạy, nhóm Chim bơi và nhóm Chim bay.
B. nhóm Chim chạy, nhóm Chim bay và nhóm Chim cất.
C. nhóm Chim bay, nhóm Chim bơi và nhóm Chim cú.
D. nhóm Chim cú, nhóm chim cất và nhóm chim bay.

Câu 7: Ở ếch đồng, đặc điểm nào dưới đây giúp chúng thích nghi với đời sống trên cạn?

- A.** Mắt có mi giữ nước mắt do tuyến lệ tiết ra, tai có màng nhĩ, mũi thông với khoang miệng.
B. Bộ xương tiêu giảm một số xương như xương sườn.
C. Các chi sau có màng căng giữa các ngón.
D. Mắt và các lỗ mũi nằm ở mặt bụng.

Câu 8: Đặc điểm nào dưới đây không có ở các đại diện của bộ Gà?

- A.** Mỏ ngắn, khỏe.
B. Kiếm mồi bằng cách bới đất, ăn hạt, cỏ non, chân khóp, ...
C. Cánh ngắn, tròn.
D. Màng bơi rộng nối liền ba ngón trước.

Câu 9: Động vật nào dưới đây không thuộc nhóm chim bay?

- A.** Hoàng yến. **B.** Công. **C.** Cắt. **D.** Đà điểu.

Câu 10: Động vật nào dưới đây thuộc nhóm động vật nhai lại?

- A.** Ngựa vằn **B.** Lợn. **C.** Linh dương **D.** Tê giác

Câu 11: Động vật nào dưới đây không thuộc bộ Gà?

- A.** Gà rừng. **B.** Vịt trời. **C.** Công. **D.** Trĩ sao.

Câu 12: Trong các đại diện sau, đại diện nào không thuộc lớp Lưỡng cư?

- A. Cá cóc Tam Đảo. B. Cá cóc Nhật Bản. C. Cá chuồn. D. Ếnh ương.

Câu 13: Động vật nào dưới đây thuộc bộ Gặm nhấm ?

- A. Chuột chù. B. Chuột đồng. C. Mèo rừng. D. Chuột chũi

Câu 14: Lông của động vật nào dưới đây thường được dùng để làm chăn, đệm?

- A. Đà điểu. B. Điều hâu. C. Vịt. D. Cóc đế.

Câu 15: Động vật nào thuộc bộ Lưỡng cư không chân?

- A. Cá cóc Tam Đảo. B. Ếch giun. C. Ếch ương. D. Cóc nhà.

Câu 16: Cấu tạo của chi sau của chim bồ câu gồm:

- A. 4 ngón trước, 1 ngón sau, không vuốt. B. 2 ngón trước, 2 ngón sau, không vuốt.
C. 3 ngón trước, 1 ngón sau, có vuốt. D. 1 ngón trước, 3 ngón sau, có vuốt.

Câu 17: Lớp Lưỡng cư được phân làm:

- A. 2 bộ B. 4 bộ C. 5 bộ D. 3 bộ

Câu 18: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa của câu sau :

“Ếch ẩn trong hang vào ... (1) Ếch là động vật ... (2) ... ”

- A. (1) : mùa đông ; (2) : biến nhiệt B. (1) : mùa hè ; (2) : biến nhiệt
C. (1) : mùa đông ; (2) : hằng nhiệt D. (1) : mùa hè ; (2) : hằng nhiệt

Câu 19: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa của câu sau :

Mỗi lứa chim bồ câu đẻ ... (1) ..., trứng chim được bao bọc bởi ... (2)

- A. (1) : 2 trứng ; (2) : màng dai B. (1) : 2 trứng ; (2) : vỏ đá vôi
C. (1) : 5 – 10 trứng ; (2) : vỏ đá vôi D. (1) : 5 – 10 trứng ; (2) : màng dai

Câu 20: Trên thế giới, lớp Lưỡng cư có khoảng:

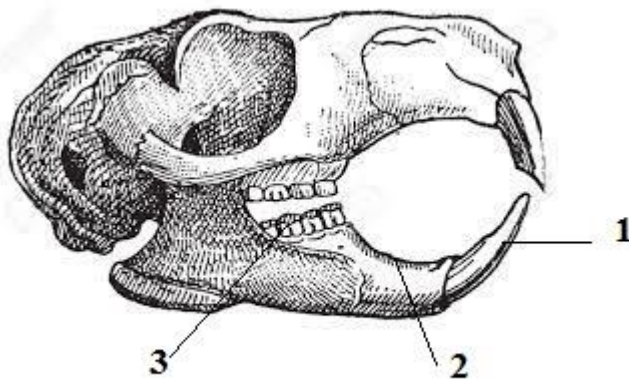
- A. 4000 loài B. 5000 loài C. 6000 loài D. 7000 loài

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1: Trình bày đặc điểm cấu tạo ngoài của thằn lằn bóng đuôi dài thích nghi với đời sống ở cạn.

Câu 2: Chúng ta cần làm gì để bảo vệ sự đa dạng của các loài chim?

Câu 3: Hoàn thiện chú thích cho hình 1. Bộ răng ở hình 1 là đặc điểm của bộ thú nào?



Hình 1

----- HẾT -----